

Tạ Đức

Người Lạc Việt phải chăng là một nhóm Lava cổ?(Phần I)

Trong quá trình nghiên cứu về nguồn gốc và sự phát triển của ngôn ngữ và văn hóa Đông Sơn tôi đã đi đến một luận điểm là: *người Lạc Việt là một nhóm Lava (Lawa) cổ, và người Âu Việt là một nhóm thuộc khối Thái lai Lava cổ*^[1].

Sau đây là hệ thống các bằng chứng bước đầu cho phép đặt ra và chứng minh luận điểm đó.

1. Lava=Lo/Luo Yue=Lạc Việt

Lava-trong sách báo tiếng Anh thường ghi Lawa/Lwa/Lua/Luaq hiện là một tộc ít người sống chủ yếu ở hai tỉnh Chiang Mai và Mae Hong Son thuộc miền bắc Thái Lan. Tuy nhiên các tộc gần gũi với người Lava còn có ở Vân Nam Trung Quốc với các tên gọi Kawa/Wa, Bulang^[2]. Về mặt ngôn ngữ, tiếng Lawa thuộc nhóm Palaungic, dòng Môn-Khmer, hệ Nam Á.

Tên gọi Lava được coi là tên được gọi từ người Thái, tức người Xiêm tộc người chủ thể của Thái Lan, trong khi tên tự gọi của người Lava thực ra là *Lavua/Lavia/Ss-va/Rave(t)*^[3].

Cholthira dẫn Vicit cho biết người Lava còn được gọi là *Cao/Lua* và người Lào hiện nay chính là người Thái lai Lava^[4]. Mặt khác, theo Cầm Cường: người Lào lúc đầu còn được gọi là Thay Lava, sau thành Thay Lao=Người Lào^[5].

Condominas cho hay: *Loh*=tên gọi người Lava từ người Karen-một tộc Tạng-Miến. Một tên gọi khác của họ là *Milakkha*, thường được hiểu là người man di^[6].

Trước hết, có thể thấy các tên gọi Lavia /Lavua/Lao/Lua/Lo là những biến thể của Lava, trong đó hai tên gọi Lua, Lo hoàn toàn trùng hợp với cách ghi Lo/Lua=Lạc trong tiếng Hoa thuộc dòng Hán-Tạng.

2. Lavaraja-Lạc Vương, Lua-Lạc dân...

Cholthira dẫn Luong Vicit Vaathakaan - một trong các nhà sử học hàng đầu, nổi tiếng của Thái Lan coi các nhóm Khom (Khmer)-Lava-Môn là 3 nhóm người bản địa tương tự nhau của vùng lục địa Đông Nam Á, trong đó người Lava là cư dân bản địa không chỉ của miền bắc Thái Lan mà còn của cả Thái Lan và một số vùng của Lào hiện nay. Ba quốc gia cổ của người Lava trước khi có sự bành trướng và thống trị của người Thái, Khmer là:

- *ang* hay *Yonok* với trung tâm là Mường Ngeun Yang nằm bên sông Mêkông, tức ở phía bắc Chiang Sên ngày nay, lãnh thổ của Yonok xưa gồm toàn bộ vùng bắc Thái Lan ngày nay.
- *Dvaravati* (thế kỉ 4-11) với Nakhon Pathom là trung tâm, Lavo (Lopburi) và Siam (Sukhotai) là hai thuộc quốc^[7] chính.
- *Gotarapura/Phanom*=Funan (Hán)= Phù Nam (Hán-Việt) có Nakhon Phanom là trung tâm và lãnh thổ bao trùm hai tỉnh Udon Thani và Nakhon Ratchasima ngày nay.

Cũng theo Cholthira, thành phần tộc người của Dvaravati hiện là vấn đề còn gây tranh cãi. Đa số học giả dựa vào những bi kí chữ Môn tìm được trong vùng, từ lâu đã tin rằng coi Dvaravati là vương quốc của người Môn. Kachorn (1964) đoán nhận cư dân Dvaravati là một dạng Proto Thái, nhân tố làm cho người Thái đến sau này dễ dàng thâm nhập vào tầng lớp thống trị và từ đó biến vùng châu thổ sông

Menam thành xứ Thái. Tuy nhiên, một số học giả hàng đầu Xiêm như hoàng tử Damrong, Luang Vicit lại coi cư dân cổ nhất, chiếm đa số của Dvaravati là người Lava.

Condominas cũng cho rằng "các tổ chức chính trị Lava có vị trí quan trọng hàng đầu ở vùng bắc Thái lan và nam Miến Điện^[8] hiện nay, trước khi người Môn nắm quyền lãnh đạo và trở thành những người duy nhất xứng đáng được ghi lại trong các văn tự chính thức bằng tiếng Pali". Ratanakul dẫn ý kiến hai học giả Thái khác là Sisavat và Khanthathatbamrong coi người Lava là chủ nhân của vùng phía bắc bán đảo Vàng (Mã Lai) trước khi người Thái di cư từ Trung Hoa tới^[9] ...

Riêng Cholthira cũng cho rằng vương quốc Dvaravati thực tế bao gồm nhiều tiểu quốc Lava bởi tên của thành phố Lop Buri - trung tâm của Dvaravati được ghi trong tiếng Pali là Lavapura=Thành phố Lava cho thấy tộc người chủ thể là Lava. Vị vua của Lop Buri được gọi là *Lavoraja/Lavomaharaja* (Vua Lava/Vua lớn Lava) trong khi vua của cư dân bị coi là man di phía bắc cũng được gọi là *Milakkharaja/Lavaraja* (Vua của người Milakkha/Lava). Trong biên niên sử, từ tên vị vua đầu tiên là *Pu Cao Lava Cok* với vợ là *Ya Thao Lava Cok*, các con trai cai quản các mường Sathuang, Khvang, Khiak là *Lva Kumbho*, *Dassa Lakkho*, *Lva Gandha* đến tất cả các vị vua của triều đại cuối cùng Lava Canka Raja (năm 638 sau CN), đều gắn với từ Lava và các biến thể của nó.

Mặt khác, cũng theo Condominas, Ratanakul, *Lua/Lavia* là tên tự gọi đồng thời cũng là từ chỉ tầng lớp bình dân Lava.

Dễ thấy, dù các tên gọi trên đều ít nhiều Pali hóa thì *tên gọi tộc người Lava/Lavo/ Lua vẫn được bảo lưu trong tên gọi ông bà tổ/vua chúa, người dân Lava. Điều này tương ứng với các tên Lạc Long (tổ tiên huyền thoại của người Việt), Lạc vương, Lạc hầu, Lạc tướng, Lạc dân... của người Lạc Việt xưa, dù đã được Hán hóa vẫn bảo lưu yếu tố Lạc.*

3. Yang=(Văn) Lang, Ngan Yang=An Dương (vương), Yunok=Âu Lạc?

Trở lại với tên của 3 quốc gia cổ của người Lava nêu trên, đáng chú ý nhất là tên *Yang/Yonok*.

Hill coi Yonok=thành phố của người Yuan song cũng giải thích Yonok vốn là từ chỉ người Yuan/Yon/Yan, sau trở thành từ chỉ thành phố, khu vực. Tuy nhiên, ông cho rằng đó là từ Thái lai Pali và chính Yonok, chứ không phải Sukhothai là vương quốc đầu tiên của người Thái ở Thái Lan^[10] .

Điều đáng nói là tên nước Yang gợi nhớ đến tên nước Ya Yang chuyển sang âm Hán -Việt là Văn Lang/Dạ Lang/Việt Thường của người Lạc Việt; còn tên gọi Yuan cũng trùng hợp với tên gọi Yuan/Doan/Duôn là một tên gọi người Việt từ người Khmer và các tộc Tây Nguyên. Tên nước Yang cũng có thể liên quan tới tên Dương Việt (Yang Ya) vốn cũng là một tên gọi của nước Âu Lạc từ người Trung Hoa^[11] .

Mặt khác, tên thủ đô của vương quốc Yonok là *Ngeun Yang* cũng gần như trùng với tên hiệu của Thục Phán là *An Dương* (âm Hán-Việt, H-V)=*Ngan-Yang* (âm Bắc Kinh, BK), đồng thời tên gọi nước *Yonok* hay một biến âm của nó là *Yonaka* rõ ràng rất gần với tên gọi nước *Âu Lạc* (H-V)=*Ou Lo* (BK).^[12]

Đặc biệt, theo Jumsai trong sử biên niên Thái cổ, Yonok là một quốc gia-thành phố ở đâu đó tận Sipsong Chau Tai (tức Tây Bắc Việt Nam)^[13] .

Một câu hỏi đặt ra là: phải chăng Yang-Yonok chính là sự phục hưng, hồi cố lại Văn Lang-Âu Lạc của con cháu vua An Dương khi bị mất nước đã phải chạy về miền trung, qua Lào, sang bắc Thái lan?

Hiện tượng cư dân của một tộc người vì những lí do nào đó phải di cư, di tản đến vùng đất mới lấy lại tên đất nước, nơi ở cũ là hiện tượng phổ biến toàn cầu từ xa xưa cho đến tận ngày nay.

Theo Cholthira^[14] người Tai Yuan đã cai trị người Lava từ năm 112 tr CN đến năm 638 sau CN (có lẽ

đúng hơn là người Yuan đã lập nước ở vùng này từ năm 112 tr CN) trong khi nước Âu Lạc bị mất vào tay Triệu Đà vào năm 180 tr CN, như vậy Yonok được lập sau khi Âu lạc mất.

Theo Ratanakul ^[15] một thủ lĩnh Va nói rằng tộc Va/Lava đã hàng ngàn năm trước di cư dọc theo sông Mae Ping về phía bắc và đã định cư từ lâu ở vùng Chiang Mai ngày nay. Trên bản đồ, chúng ta thấy hạ lưu Me Ping gần với vùng Nghệ An - theo truyền thuyết là nơi vua An Dương sau khi chém Mị Châu đã được thần Rùa Vàng đưa xuống biển và là nơi được nhiều học giả coi là quê hương của nhóm Vietic. Đặc biệt, vương quốc Lava Phanom/Phù Nam có thủ đô Nakhon Phanom với lãnh thổ bao trùm hai tỉnh Udon Thani và Nakhon Ratchasima vùng đông bắc Thái Lan chính là vùng sát với tỉnh Khammuon của Lào nơi có nhiều tộc thuộc nhóm Vietic.

4. Yuan-Mường

Theo Hill ^[16] người Thái Lanna, tức người Thái lai Lava tự gọi là *Khon Yuan* và *Khon Muang* tức trùng khớp với Yuan/Duôn là một tên được gọi của người Việt và Kon Mon /Muan/Mường là tên tự và được gọi của người Mường.

Cholthira khi muốn chứng minh Dvaravati là vương quốc của người Lava hơn là của người Môn đã nêu ra lí do rằng, trong những biên niên sử Lanna đầu tiên, không có nêu tên Mon mà chỉ có Lava và Meng như là hai cư dân bản địa. Nhưng thực ra, Meng/Mang là những biến thể của tên gọi của người Môn và người Mường.

Cụ thể, theo Đặng Nghiêm Vạn, *Mang* là một tên của người Thái chỉ người Mường dựa vào tên tự gọi của người Mường là *Mon*, *Muan* ^[17]. Trong "Quả tổ mường" cũng hay nhắc đến "đất Mọi đất Mang", "người Mọi, người Mang" (lỗi nói láy trong đó Mọi=Mang). Tên này cũng rất gần với: *Rmang/Ramang*=một tên cổ của người Môn ^[18].

Dù sao, sự trùng hợp các tên gọi trên càng có ý nghĩa nếu đặt nó trong một loạt mối quan hệ giữa Yang-Văn Lang/Nha Lang và Yonok-Âu Lạc. Rất có thể, đó chính là mối liên hệ vừa từ hiện thực lịch sử vừa trong tiềm thức và ý thức của những tộc người cùng cội nguồn.

Việc các học giả không thống nhất chủ nhân của Dvaravati là Môn hay Lava có thể giải thích bằng sự phân hóa Lava-Mon, tương tự với sự phân hóa Việt-Mường vào cùng thời gian đó, chưa hoàn toàn rõ rệt.

5. Nha Lang-Samang, Khun-Cun-Hùng, Thao-Tạo

Theo Kunstadter, *samang/khun*=dòng họ thủ lĩnh ở một làng Lava nói chung; *lam*=người già nhất dòng họ cai quản mọi công việc tín ngưỡng của dòng họ-làng ^[19].

Condominas ^[20] cho biết thêm: *samang* là từ chỉ dòng họ hoàng gia, quý tộc, thầy mo cao cấp, người gìn giữ văn hóa Lava. Tuy nhiên, chỉ có một trong số những con trai của một samang được kế thừa danh hiệu samang, những người khác được gọi là *kun*. Dưới samang là *lam*-thầy cúng cấp thấp. Tương tự, chỉ có một con trai của lam trở thành lam như bố. Dưới lam là *lua*=bình dân. Đó là 3 đẳng cấp thế tập truyền đời của người Lava...

Theo Cholthira ^[21] người Lava có ông bà tổ là *Pu Cao Ya Thao Cok* và *Ya Thao Lava Cok*; có một vị vua hiệu là *Khun Vilanga* mà theo Condominas còn được ghi là *Kun Luang Wilangka, Virangkha*...

Ratanakul ^[22] dẫn tư liệu của công chúa Thái lan Rangsit theo đó xã hội Lava ở làng Umphai, tỉnh Chiang Mai vào năm 1969 gồm 4 đẳng cấp: *samang*=hoàng tộc, *lam*=chức sắc, *korit*=thầy cúng, *lavua*=bình dân.

Trong xã hội Mường cổ, theo Trần Tử^[23], *Nha Lang*=đẳng cấp thống trị; *Lang Cun* (Kun)=con trai cả chi trưởng trong dòng họ *Nha Lang*; *Lang Tạo /Đạo*=con trai cả các chi dưới; *Kem*=người bình dân giúp việc cho lang/quan của vua Trời trong Mo Mường; *Mon*=đẳng cấp bình dân-bị trị.

Có thể thấy: (*Nha*) *Lang* (Mường) tương ứng với (*Sa*) *mang* (Lava) do cùng gốc Ya Yang và tương ứng với *Quan* (*Lang*=con trai quý tộc và *Mi* (*Nường /Nang* (=Lang(Vua) *Hùng* (Việt)=(*Pu*) *Kun/Khun* (Lava); *Kem* (Mường)=*lam* (Lava); *Tạo/Đạo* (Mường)=*Cao/Thao* (Lava) liên quan đến phụ đạo (H-V); cách gọi *Mon* (Mường) tương ứng với tên gọi tộc người -bình dân *Lua* (Lava) và với *Lạc dân* (H-V)...

6. *Khun Chương-Hai Bà Trưng*

Cũng theo *Cholthira*^[24], vào triều đại cuối cùng của vua *Lava Canka Raja* (thế kỉ VII), hoàng hậu *Mea Ku* (Mẹ Cu) đã được giao cho việc trị vì nước *Lanna* với niềm tin rằng đất nước sẽ chống lại được sự bành trướng của người *Miến* nếu triều đình gìn giữ truyền thống cổ. Trong lễ lên ngôi vua, một trong tục cổ mà *Mea Ku* phải tiến hành là làm lễ "*phiithii suup chataa Khun Chương*"(?) để trở thành *Chương*, người được tin là có thể giải quyết được cơn khủng hoảng chính trị của đất nước (TĐ nhấn mạnh).

Ta không thể không liên hệ phong tục này với việc *Hai Bà Trưng Trắc-Trưng Nhị* đã là hai nữ thủ lĩnh-vua đầu tiên lãnh đạo người *Lạc Việt* đứng lên chống nhà Hán dành độc lập cho nước Việt trước đó 600 năm (39 sau CN), vì không còn nghi ngờ gì nữa, *Trưng* chính là biến âm của *Chương*.

Tại nước Việt, cũng với truyền thống đó mà *Trương Hống* và *Trương Hát* đã trở thành tên gọi của hai vị thần sông có biểu tượng là rắn nước được nhân hóa với tên dân gian là *Ông Dài - Ông Cụt*, được phong làm là thần làng của nhiều làng thuộc 172 xã ven sông *Cà Lồ*, sông *Thương*, sông *Cầu*, hay còn được gọi là *Thánh Tam Giang*. Theo truyền thuyết, hai ông là hai vị tướng của *Triệu Quang Phục-tức Dạ Trạch vương/Triệu Việt vương* (thế kỉ 6). Khi *Triệu Quang Phục* bị giết, hai ông không theo *Lí Phật Tử* và tự vẫn, trở thành thần hiển linh báo mộng-âm phù cho vua *Ngô Quyền* đánh giặc *Nam Hán*, được *Nam Tấn vương* (951-965) phong là *Đô hộ quốc thần vương* (Vua thần hộ nước), sau giúp *Lê Hoàn* và *Lí Thường Kiệt* đánh Tống (bài thơ "*Nam quốc sơn hà Nam Đế cư..*" được nói là được vang lên trong đền của hai Ngài).

Tạ Chí Đại Trường, khi viết về hai vị thần này cho rằng "sức mạnh thiên nhiên có công phù trợ nhà nước như thế, đã được nhân thần hóa thì phải mang họ của người và tất nhiên phải là họ tôn quý. Nhưng ông đã "không hiểu vì sao họ *Trương* lại là tôn quý lúc bấy giờ" mà chỉ biết đó là họ tôn quý "qua một bằng chứng của thế kỉ XII: Mùa đông tháng *Giêng* âm lịch (1129), thái úy *Lê Bá Ngọc*, người được *Lí Nhân Tông* vời đến khi hấp hối, được trấn giữ cung điện để phòng bạo loạn khi *Thần Tông*-lên ngôi, con người nằm trong tay vận mệnh của dòng họ đương quyền như thế, được phong chức *Thái sư* và được đổi làm họ *Trương*"^[25]

Một lần nữa ta thấy ý nghĩa tâm linh của danh hiệu *Chương/Trưng/Trương*-một truyền thống đã được người Việt và người *Lava* bảo lưu hàng ngàn năm lịch sử.

7. *Mị-Mê-Mệ*

Vùng bắc *Thái Lan*, đất cũ của người *Lava-Môn* đầy các địa danh bắt đầu bằng từ *Mae* (*Me*) như tỉnh *Me Hong Son*, huyện *Me Sariang*, *Me Ping*, vùng *Me Amlan*, *Me Cham*.v.v. liên quan tới các tên sông có tiền tố *Me* như *Meping*, *Mekong*...Tên gọi *Me Ku*-nữ hoàng *Lava* được phong *Khun Chương* cho thấy *Me* (*Me*) ít nhất cũng là từ chỉ hoàng hậu, công chúa *Lava* tương ứng với *Mị* của *Mị Châu*, *Mị Nường* (công chúa con vua *Hùng*, *Thục*); xa hơn tương ứng với *Mi* được coi là họ (đúng hơn là từ đi trước tên riêng) của người *Lạc Việt* .

Tên gọi *Mê/Mi* linh - thành đô của *Hai Bà Trưng*; tên sông *Mạ/Mã* ở vùng *Đông Sơn* rất có thể những hồi âm vang vọng nhất và cuối cùng của việc dùng các từ chỉ *Mẹ* chỉ địa danh - một truyền thống *Môn-Lava*.

Sau này, triều đình Huế không ngẫu nhiên dùng từ Mẹ để chỉ người trong hoàng tộc cả đàn ông và đàn bà. Cần nói thêm văn hóa Huế còn bảo lưu nhiều yếu tố văn hóa Việt-Mường cổ. Trần Tử (1996) đã từng chứng minh món ăn Huế, kể cả món ăn "trong Nội" (trong cung đình) là món ăn Mường, hay có gốc món ăn Mường.

8. Me Ku-Chăm Đêvi-Dương Vân Nga-đạo Mẫu

Hệ thống xã hội Lava là một hệ thống lấy người mẹ - người đàn bà làm trung tâm^[26] tức mẫu quyền, mẫu hệ, cư trú đấng vợ... Ya Thao Lava Cok=bà vua tổ Lava là người chia đất phân ruộng cho các con trai. Như trên đã nói, một hoàng hậu chấp chính Lava có tên Me Ku. Một nhân vật nổi tiếng khác là Chăm Đêvi - nữ hoàng gốc Lava được coi là người đã sáng lập ra kỉ nguyên mới cho vương quốc Môn Haripunjaya (Lamphun) thế kỉ VIII bằng cách tiếp thu Phật giáo...

Truyền thuyết về việc 50 con trai theo Mẹ Âu Cơ ở lại vùng núi, lập nước Văn Lang; về việc Trọng Thủy ở rể nước Âu Lạc và Mị Châu được giữ nỏ thần; hiện tượng Hai Bà Trưng, Bà Triệu cùng các nữ tướng lãnh đạo những cuộc khởi nghĩa đầu tiên dành độc lập; vai trò của nhà vợ Ngô Quyền đối với sự nghiệp của Dương Đình Nghệ; việc Thái Hậu Dương Vân Nga chấp chính thời Tiền Lê trong mối quan hệ đặc biệt với Lê Hoàn...và đặc biệt đạo Mẫu của người Việt rõ ràng đều phản ánh hệ thống đó.

9. Lava-Lao-Giao-Keo-Swa-Java

Condominas^[27] dẫn Finot cho biết: có một thời điểm trong lịch sử của Luông Phrabang(?) "người ta thấy xuất hiện một triều đại của các thủ lĩnh Kha" (tức những người nông muội) do Khun Swa (Java) sáng lập lên, sau đó bị kẻ chinh phục người Thái là Khun Lò cướp đoạt mất(?). Tên của vị vua Kha đó được đặt cho đất nước: Muon Swa hay Java. Nước này cũng còn gọi là Lan Xan, không biết nguồn gốc từ này ở đâu". Finot còn giải thích Java là tên được ghi trên tấm bia của Rama Khamheng... Dựa trên các nguồn tài liệu Trung Hoa, Tatsuo Hoshino cho rằng Java đó là một nhà nước đóng vai trò chủ chốt trong lúc giao thời của lịch sử Khmer và rồi người ta gán cái tên Java đó cho một hòn đảo lớn^[28].

Theo Parkin tộc Kala /HKala thuộc nhóm Palaungic ở Vân Nam và Mianma có tên tự gọi là Ss-va^[29].

Như vậy, Swa=Sawa=Ssva=Java=Lava=Kava=Kala. Vương quốc của người Lava với vị vua mang tên Lava đó chính là tiền thân của nước Lan Xang của người Lào.

Trong khi đó, các tên gọi quận Giao châu, người Giao chỉ, Keo (=người Việt) cũng là những biến thể của Lava/Lao.

Nguyễn Gia Phu đã chứng minh các tên gọi quốc gia cổ ở vùng tây Bắc-Thượng Lào Ai Lao=Lão Qua=Nam Chường và Nam Chường=Lan Xang^[30].

Để thấy, Lão Qua (cũng như Qua Oa) là một phiên âm Hán Việt của Lava. Đáng chú ý, Nam Chường không chỉ gần gũi với Lan Chang mà còn cả với Lạng Chượng=thủ lĩnh /ông tổ Thái Đen và nước Nam Cương trong truyền thuyết "Chín chúa tranh vua".

Ceodès đã chứng minh ở thế kỉ 16 tên gọi Lan Chang (Lan Xang)=Triệu Voi mới xuất hiện. Tên gọi này tương ứng với Lanna=triệu ruộng - tên nước của người Thái Yuan tức Thái gốc Lava. Theo tôi, rất có thể cả hai tên Lan Chang và Lanna đều là sự Thái hóa cả về âm và nghĩa của Ya Yang/Nha Lang=tên các quốc gia gần với người Lava-Lạc Việt.

10. Yonok-Âu Lạc-Thục Phán

Nếu vua Hùng/vua Lạc là vua của nước Văn Lang của người Lạc Việt/Lava cùng với người Môn/Mường thì Thục Phán-vua nước Âu Lạc là vua của tộc người nào, từ đâu đến?

Sử sách Trung Hoa và Việt Nam cổ (**Giao châu ngoại vực kí, Quảng châu kí, Việt sử lược, Toàn thư**) coi Thục Phán là con vua Thục (thời Xuân Thu) từ Ba Thục đến. Học giả Trung Quốc Trần Tu Hòa (1944) cũng cho rằng Thục Phán là con út hoặc con di phúc của vua Thục chạy tránh quân Tần đến Vũ Dương (Tứ Xuyên), rồi từ đó theo theo sông Mân Giang xuống Quý Châu, Vân Nam rồi lại theo sông Lô (Hồng) xuống chiếm Văn Lang. Đào Duy Anh về cơ bản đồng ý với Trần Tu Hòa, nhưng coi Thục Phán là cháu vua Thục còn sót lại sau một thời gian luân lạc ở Quý Châu, Vân Nam^[31] ...

Nhưng, việc Lã Văn Lô (1963) công bố bản dịch truyền thuyết "Chín chúa tranh vua" do Lê Sơn phóng tác dựa trên truyền thuyết của người Tày, Nùng ở Cao Bằng một thời đã làm cho một số sử gia chuyển hướng, coi Thục Phán là vua nước Nam Cương ở vùng Cao Bằng, Quảng Tây của người Tây Âu -tổ tiên của người Tày -Nùng hiện nay(?). Nhưng một số học giả cũng nghi ngờ về điều này.

Dù trong cả hai trường hợp, Thục Phán đều có nguồn gốc Thái (nghĩa rộng bao gồm Tày-Nùng), nhưng chúng ta hiện có nhiều bằng chứng hơn để đoán định rằng Thục Phán là vua của một nước của người Thái lai Lava hoặc Lava Thái hóa (=Lự=Thái Đen=Ai Lao, tức gần gũi với người Lạc Việt) ở Vân Nam tương ứng với nước Tây Thục được ghi trong Hậu Hán Thư. Không ngẫu nhiên, Lua/Lự/Lặc/Lạc là những tên gọi của người Thái Síp song Panna-Vân Nam; La=tên gọi người Thái Đen ở Vân Nam; Lò= họ vua chúa/quí tộc của người Thái Đen, Lào; người Mường gọi người Thái Đen là Rự

Cũng không ngẫu nhiên, dạng nhà Thái Đen có mái hình mu rùa rất gần gũi với nhà Va ở Vân Nam. Izikowitz - nhà dân tộc học Thụy Điển - coi Thái Đen là một nhóm gần gũi với người Lamet được Thái hóa^[32]. Diffloth (1980) coi cả tiếng Lamet (hiện thuộc Khmuic) cũng thuộc Palaungic nhưng tên gọi Lamet/Khamet/Khamed cũng như văn hóa Lamet được coi là gần gũi nhất với người Khmu.

Mặt khác, theo Tanabe, Cao Cheng Yong-thủ lĩnh huyền thoại của người Lava thống lĩnh vùng Vân Nam đã trở thành một trong những thần bảo hộ chính của Mường Hai -mường lớn thứ hai vùng Thái Lự Vân Nam hiện nay bởi người Thái là tộc người đến sau và đã hòa nhập vào với người Lava là tiền chủ vùng này... Rất có thể, người Côn Minh và tên thành phố Côn Minh hiện nay cũng có gốc từ Con Meng=Người Môn /Mường.^[33]

Đáng xem xét ở đây là từ nguyên của Thục Phán.

Trần Quốc Vương có lẽ dựa vào Cầm Trọng coi Thục Phán có gốc Tuc/To (đánh giặc, mở đất?) + Phấn /Phanh (mở đất mở ruộng)=thủ lĩnh đánh giặc, mở đất, mở ruộng trong từ vựng Tày-Thái cổ(?) trong khi Cầm Trọng lại dịch to tức phẫn=người thống soái các đoàn quân chinh chiến thời cổ.^[34]

Nhưng theo tôi, có nhiều khả năng hơn là Thục Phán=Shu pan (Hán) có gốc Chu Phên trong Châu/Chu phên đin/Châu phên cãm=Chúa Đất/Chúa Người=lãnh chúa lớn cao nhất của người Lự (Châu=Chủ/Chúa, phên=1000=tượng trưng số nhiều, đin= đất, cãm =người).

Ta biết châu/châu=chu, tương ứng với zhu (BK)=chủ (H-V) và có thể đã biến âm thành shu=Thục. Theo Lý Lạc Nghị - Jim Waters^[35] chữ Thục (shu) trong Ba Thục có nghĩa gốc-tượng hình chỉ ấu trùng một loài bướm(?) nhưng lại đồng âm với nhục=ai/người nào. Điều này cho thấy, tên gọi Thục tương ứng với chu/chau =người^[36].

Zhu Chang Li^[37] cho biết chau phên đin (Lự, Thái Đen)=zhao pian ling (Bái - một nhóm Thái) và trong tiếng Bái zhao=vua/tộc người /khu vực /đất/ruộng.

Mặt khác, phên có thể gốc phan/pan/ban=1000 (Sipsong phan/pan na=12000 ruộng), từ đó phanđin=phanna chỉ lãnh thổ.

Như vậy, Thục Phán là vua của một nhóm hỗn chủng Thái-Lava từ phía tây bắc. Không ngẫu nhiên, trong ngọc phả đền Hùng viết Thục Phán là "bộ chúa Ai Lao" là một trong 15 bộ của nước Văn Lang. Mặt khác, tên gọi An Dương (Ngan Yang) chắc hẳn cũng có quan hệ với các tên gọi nước Nha

lang>Văn lang (có gốc Ya Yang); với nước Yelang=Dạ Lang ở tây Quý Châu cũng như đến tên Yuan >Yonok>Áu Lạc...

Có lẽ, điều này cho phép giải thích một loạt các hiện tượng: mối quan hệ thống nhất giữa văn hóa Dạ Lang, Điền (Thục Điền/Điền Việt) hay văn hóa Tấn Ninh ở Vân Nam với văn hóa Đông Sơn; sự tương đồng về cấu trúc giữa thành Cổ Loa và Xam Mứn của người Lự; các yếu tố Thái trong tiếng Việt... Điều này cũng phù hợp với thông tin của Jumsai về mối quan hệ Yonok (Áu Lạc)- Sip Song Chau Tay (12 châu Thái tức vùng Thái ở Tây Bắc Việt Nam); với quan điểm của Kachorn (1964) đoán nhận cư dân Dvaravati là một dạng Proto Thái; với sự trùng hợp tên gọi Yuan của người Việt, Thái Lanna, Lự và một bộ phận người Lào; với việc phần sông Hồng - con sông nổi Vân Nam-Tây Bắc-Bắc Bộ Việt Nam ở bên Trung Quốc theo Kempers^[38] được gọi là Yuan Jiang=sông Yuan... (ta biết hiện tượng tên sông gắn với tên tộc người rất phổ biến ở vùng Đông Nam Á cổ).

^[1]Xem Tạ Đức: "Nguồn gốc và sự phát triển của kiến trúc -biểu tượng và ngôn ngữ Đông Sơn". Hội Dân tộc học và Trung tâm Tiền Sử Đông Nam Á xuất bản. Hà Nội 1999. Bài viết này, do đề tài đặc biệt của nó chỉ là một phần nhỏ rút ra trong cuốn sách, có rút gọn, sửa sang và cũng được bổ sung một số tư liệu mới. Bị tách khỏi tổng thể, bài viết có lẽ sẽ không tránh khỏi gây cảm giác ngỡ ngàng cho ai đó khi lần đầu tiếp xúc. Do đó, để hiểu rõ hơn một số điểm trong bài này (nhất là về mặt ngôn ngữ) mong bạn đọc có dịp đọc cuốn sách trên. Dù sao, mục đích của tác giả chủ yếu là xới lại "một vấn đề rất hay nhưng cũng rất khó" trong lịch sử dân tộc này để cùng tìm hiểu, trao đổi.

^[2]Trong tên Lawa, âm w có thể là v/u/o, do đó Lawa >Lava//Lua/Lào. Tôi chọn cách ghi Lava. Tên gọi Lava /Lua/Lao...cùng với tên gọi Việt (Yue) suy cho cùng có gốc Ya cùng với Pu vốn là hai từ chỉ người cổ trong ngôn ngữ Tiền Đông Á có quê hương từ núi Himalaya, từ đó phát triển thành các hệ Hán-Tạng, Thái-Kadai, Nam Á, Nam Đảo. Chính hai từ đó là gốc của Bai Yue =Bách Việt, Bai Pu=Bách Bộc là tên người Hoa dùng chỉ các tộc khác ở Nam sông Dương Tử. Các biến âm của Ya là La/Nha/Ja/Cha/Xa/ Ka/Kha/Ta/Yang/Lang/Rang/ Nhang/ Chang/Yay/ Lay/Tay/Jay... còn lưu lại trong tên tự gọi của nhiều tộc người ở Đông Nam Á.

^[3]Điều lí thú là trong tiếng Việt ở Hà Nội của những năm 60-70 có một cặp từ thường chỉ dùng trong giới trẻ để chỉ bố -mẹ là "ông bà-bà via" tương ứng với cặp ông bộc-bà việt (gốc Pu Ya) nếu bỏ thanh nặng và âm cuối c-t. Với từ Lạc Việt nếu bỏ âm cuối c, t sẽ cho La Vie gần đúng với tên tự gọi của người Lava. Tương tự, từ Liệt Ninh (H-V) bỏ hai âm cuối t, h sẽ cho âm Lie Nin gần đúng âm gốc Lenin. Một sự ngẫu nhiên?

^[4]Cholthira Satyawadhna, *Ethnic inter-relationships in the history of Lanna: Reconsidering the Lwa role in the Lanna scenario*. Tai culture. Vol II, No 2. SEACOM. 1997, tr 15.

^[5]Cầm Cường. Tìm hiểu văn học dân tộc Thái ở Việt Nam. KHXH. 1993, tr 23.

^[6]Condominas, Georges. Không gian xã hội vùng Đông Nam Á (dịch từ tiếng Pháp). VH. 1997, tr 248.

^[7]sub-states

^[8]Nay gọi là Myamar – BT

^[9]Ratanakul Suriya. *The phonology of Lawa in SEA Linguistic Studies presented to A. G. Haudricourt*. Bangkok. 1985, tr. (264-309)

^[10]Hill Ronald. C. *Where and what was Yonok ? in Proceedings of the 4th International Conference on Thai studies*. Kunming. 1990, tr 286.

^[11]Nguyễn Văn Tố. *Đại Nam Dật Sử*. Hội Khoa học Lịch Sử VN. 1997, tr 443.

^[12]Về tên Yonaka xem Maspero. Eveline. *Porée*., *Etude sur les rites agraires des cambodgiens*. Paris Mouton & Co La Haye. Tome 3 1969, tr 981. Về cách ghi Ngan yang=An Dương xem Arousseau (1923:212), Chamberlain (1998:14). N.G.Phu (1992) cũng chứng minh Ngai Lao=Ai Lao do ai(Hán phương Bắc)=ngai (Hán phương Nam). Ta biết, ngay trong tiếng Việt Bắc và Nam bộ cũng có sự tương ứng ngoan-oan, nguyên-uyển. Trong trường ca Chương Han cũng có tên Mường Ngán Dang=Ngan Yang trùng với tên thủ đô Yonok...

^[13]Jumsai Sumet. *Naga-Cultural Origin in Siam and the West Pacific Singapore*. 1989, tr 24.

^[14]sđđ:15

^[15]sđđ: 265

^[16]sđđ, tr 283

- [17] Đặng Nghiêm Vạn (chủ biên) Tư liệu về lịch sử và xã hội dân tộc Thái. KHXH 1977, tr 464.
- [18] Parkin sđd, tr 61
- [19] Kunstadter Peter: *The Lua (Lawa)...of Maehongson Province, in Southeast Asian Tribes...Princeton University Press.1967, tr 656.*
- [20] sđd, tr 252
- [21] sđd, tr18
- [22] sđd, tr 265
- [23] Trần Tử. Người Mường ở Hoà Bình. Hội KHLN VN. 1996, tr 10, 205.
- [24] sđd, tr 14
- [25] Tạ Chí Đại Trường. Thần, Người và Đất Việt. Văn nghệ -California-USA. 1989, tr 57. Lịch sử không chỉ biết đến Hai Bà Chương Trắc Chương Nhị mà còn tới Chương Han, một anh hùng huyền thoại Khmu, Lào, Thái Đen; tới Mơ Trang Lớn (=Po Chương Lớn), một anh hùng Mnông thời chống Pháp. Danh hiệu Chương có quan hệ từ nguyên và ngữ nghĩa với Yang, từ chỉ thần linh trong ngôn ngữ của nhiều tộc người Đông Nam Á. Trong cuốn sách, tôi cũng đã chứng minh trong ngôn ngữ Việt, Chăm, Thái, nhiều từ chỉ dòng họ và họ, đặc biệt là các họ quý tộc có gốc là từ chỉ Người/tên tự gọi tộc người. Họ Trương là một cách chữ nghĩa hoá, từ đó Hán hoá danh hiệu Chương...
- [26] *matri-centred system*
- [27] sđd, tr 280
- [28] có lẽ là đảo Java ở Indonesia. Không loại trừ người Java là con cháu của một nhóm Lava di cư. Java là đảo ở Indonesia tìm thấy nhiều trống đồng Đông Sơn nhất.
- [29] Parkin Robert. 1991. *A guide to austroasiatic speakers and their languages. University of Hawaii Press.*
- [30] Nguyễn Gia) Phu. Tìm hiểu các từ Ai Lao, Lão Qua, Nam Chường. NC Đông Nam Á. No 4. .1992, tr 68.
- [31] Đào Duy Anh. Đất nước Việt Nam qua các đời... Thuận Hoá-Huế. 1994, tr 24.
- [32] Parkin, sđd, tr 100
- [33] Tanabe Shigeharu. *Spirits and Ideological Discourse: The Tai Lu Guardian Cults in Yun Nan. Sojourn.Vol 3 No 1. 1988, tr 21.*
- [34] Cẩm Trọng -Phan Hữu Duật. Văn hoá Thái Việt nam. VHDT. HN. 1995, tr 321.
- [35] Lý Lạc Nghị & Jim Waters. Tìm về cội nguồn chữ Hán.Thế Giới. HN. 1997, tr 716.
- [36] Về mối quan hệ từ nguyên giữa các từ chỉ Người-không gian tộc người (sông, núi, đất, nhà, làng, nước)-đại từ chỉ người-từ chỉ thân tộc-từ chỉ hồn ma-thần linh, tên tộc người-thủ lĩnh -vua chúa... xem Tạ Đức (sđd, phần III).
- [37] Zhu Chang Li.. *A research on Pong-an ancient Shan state in Proceedings of the 4th international Conference on Thai studies. Vol I-Kunming. 1990, tr 55.*
- [38] Kempers. A.J.B.. *The Kettledrums of Southeast Asia. A. A .Balkema/ Rotterdam.1988, tr 263.*

Nguồn: Tạp chí Nghiên cứu lịch sử, số 5.2000, Nguồn gốc và sự phát triển của Kiến trúc-Biểu tượng và Ngôn ngữ Đông Sơn, Hà Nội, 1999. Bản đăng trên talawas có một số bổ sung của tác giả.